

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1220/TTr-SNNMT ngày 22/8/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Quy trình nội bộ được phê duyệt kèm theo Quyết định này thực hiện cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_{Tr}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện	Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú
01	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói 1.014776	1. Cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói					
		1.1. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không đăng ký xuất khẩu đến các thị trường có yêu cầu về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói					
		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian khắc phục.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên
			Bước 2	Thẩm định hồ sơ	01 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Chuyên viên
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Trưởng phòng
			Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã
			Bước 5	Hoàn thiện hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Chuyên viên
			Bước 6	Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên
			Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên
		1.2. Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký xuất khẩu đến thị trường có yêu cầu về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói					
		10 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên

	đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian khắc phục.	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Chuyên viên	
		Bước 3	Dự thảo quyết định thành lập Đoàn thẩm định cơ sở	01 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Trưởng phòng	
		Bước 4	Ban hành quyết định thành lập Đoàn thẩm định cơ sở	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	
		Bước 5	Thẩm định, đánh giá tại cơ sở	04 ngày làm việc	UBND cấp xã	Lãnh đạo cấp xã	
		Bước 6	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	
		Bước 7	Hoàn thiện hồ sơ	01 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Chuyên viên	
		Bước 8	Tiếp nhận kết quả	0,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên	
		Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên	
	2. Cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói						
	2.1. Trường hợp vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số muốn đăng ký bổ sung thị trường xuất khẩu						
	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian khắc phục.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên	
		Bước 2	Thẩm định hồ sơ và xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Chuyên viên	
		Bước 3	Dự thảo quyết định thành lập Đoàn thẩm định cơ sở	01 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Trưởng phòng	
		Bước 4	Ban hành quyết định thành lập Đoàn thẩm định cơ sở	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	
		Bước 5	Thẩm định, đánh giá tại cơ sở	04 ngày làm việc	UBND cấp xã	Lãnh đạo cấp xã	
		Bước 6	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	

			Bước 7	Hoàn thiện hồ sơ	01 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Chuyên viên	
			Bước 8	Tiếp nhận kết quả	0,5 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên	
			Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC cấp xã	Chuyên viên	
		2.2. Trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến tên tổ chức, cá nhân đại diện mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói hoặc do việc thay đổi địa giới hành chính thì tổ chức, cá nhân						
		02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian khắc phục.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên	
			Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Trưởng phòng	
			Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp xã	
			Bước 4	Hoàn thiện hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Kinh tế	Chuyên viên	
			Bước 5	Tiếp nhận kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên	
			Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Chuyên viên	